

Nợ tồn đọng của hệ thống ngân hàng hiện đang là vấn đề nổi cộm và nan giải, nợ tồn đọng không được giải quyết thì hệ thống ngân hàng sẽ ngày suy yếu, sẽ có ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của nền kinh tế - xã hội. Nhưng giải quyết được nợ tồn đọng hiện nay của hệ thống ngân hàng là vấn đề không đơn giản. Tuy vậy, nhất định chúng ta phải có giải pháp đúng để xử lý nợ tồn đọng.

1. Tình hình nợ tồn đọng của hệ thống Ngân hàng Việt Nam

Hoạt động ngân hàng là hoạt động có nhiều rủi ro, rủi ro nhiều hơn các ngành kinh doanh khác. Các rủi ro ngân hàng gồm có:

- Rủi ro thanh khoản (rủi ro do mất khả năng thanh toán)

- Rủi ro về lãi suất (do biến động về lãi suất)

- Rủi ro về tỷ giá hối đoái (do thay đổi tỷ giá hối đoái)

- Rủi ro tín dụng (do không thu hồi được vốn tín dụng)

- Các rủi ro khác.

Trong các loại hình rủi ro nói trên, thì rủi ro tín dụng là loại hình rủi ro cơ bản nhất, rủi ro lớn nhất có ảnh hưởng rất lớn đến sự tồn tại và hoạt động của các ngân hàng thương mại. Mặc dù các nguyên nhân của rủi ro tín dụng có khác nhau, nhưng chúng ta không thể không thừa nhận một sự thật là tình hình rủi ro tín dụng ngân hàng Việt Nam là khá lớn dẫn đến tình trạng nợ tồn đọng của các ngân hàng thương mại Việt Nam đã vượt quá tỷ lệ an toàn cho phép. Nếu tính bình quân chung của toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam - tỷ lệ nợ quá hạn đã hơn 13% trên tổng dư nợ của toàn hệ thống - trong khi tỷ lệ nợ quá hạn được coi là bình thường chỉ từ 3% - 5%.

Trong tỷ lệ nợ quá hạn nói trên, các ngân hàng có phần có tỷ lệ nợ quá hạn còn cao hơn nhiều.

Đây là vấn đề nghiêm trọng - cho thấy thực trạng của hệ thống ngân hàng Việt Nam đang đứng trước một thực tế đầy khó khăn thử thách.

Nợ tồn đọng lớn, có nhiều nguyên nhân:

- + Trước hết là nguyên nhân khách quan: Đây là nguyên nhân ngoài ý muốn của chúng ta. Đó là trường hợp thiên tai, lũ lụt, mất mùa v.v... những diễn biến không thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh

doanh của các đơn vị, tổ chức kinh tế.

- + Về nguyên nhân chủ quan, có thể thấy rằng nguyên nhân chủ quan có ảnh hưởng lớn đến tình trạng nợ quá hạn của các ngân hàng hiện nay.

- Công tác thẩm định tín dụng chưa thực sự có hiệu quả để có thể đánh giá lựa chọn các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả của các công ty xí nghiệp, tổ chức kinh tế để xem xét cho vay.

- Việc cho vay còn rải rác có hiện

Điều này khiến chính phủ và các cơ quan hữu quan như bộ tài chính, ngân hàng trung ương đưa ra những giải pháp xử lý - biện pháp xử lý chủ yếu tập trung thông qua các đơn vị trung gian.

Thí dụ: Ở Nhật: Thành lập Ngân hàng cầu nối

Thái Lan: Thành lập Công ty mua bán tài sản thế chấp

Malaysia: Thành lập Công ty quản lý tài sản

Hàn Quốc: Thành lập Công ty mua bán nợ xấu

Indonesia: Thành lập Công ty mua bán nợ và tài sản thế chấp v.v...

Việc hình thành các loại hình công ty này, đã giải quyết được phần nào nợ tồn đọng của ngân hàng. Bên cạnh đó, người ta cho rằng việc tăng cường giám

sát các hoạt động ngân hàng để ngăn chặn sự gia tăng nợ tồn đọng. Biện pháp này được sử dụng song song với biện pháp xử lý nợ đóng băng thông qua công ty trung gian như nói ở trên.

Kinh nghiệm xử lý nợ tồn đọng của các nước trong khu vực và châu Á sẽ là những bài học cho Việt Nam trong việc giải quyết nợ tồn đọng hiện nay của hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Nợ tồn đọng của hệ thống ngân hàng thương mại, bất kể xuất phát từ lý do gì, đều gây ra một hậu quả rất nặng nề không những cho bản thân hệ thống ngân hàng thương mại, mà còn cho toàn bộ hệ thống tài chính tiền tệ của đất nước.

- * Đối với hệ thống NHTM: nợ tồn đọng lớn, không giải quyết được, sẽ làm cho hoạt động của toàn hệ thống sẽ bị thua lỗ, năng lực cạnh tranh và năng lực tài chính bị suy giảm nặng nề, nếu để lâu dài hơn có nguy cơ đẩy hệ thống ngân hàng vào thời kỳ khủng hoảng.

- * Đối với toàn bộ nền kinh tế xã hội: Nợ tồn đọng ngân hàng nếu càng lớn mà không được giải quyết, thì sẽ làm cho hoạt động của hệ thống Ngân hàng thu hẹp, hệ thống tài chính Ngân hàng không phát huy được vai trò to lớn vốn có là tạo lập và khơi thông các nguồn lực cho việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Vì những ảnh hưởng tiêu cực nói trên, mà nợ tồn đọng của hệ thống ngân hàng cần phải được xử lý để từng bước làm lành mạnh hoá hệ

NỢ TỒN ĐONG VÀ VẤN ĐỀ GIẢI QUYẾT NỢ TỒN ĐONG CỦA HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. NGUYỄN ĐẶNG DỒN,
Thạc sĩ VÕ THỊ TUYẾT ANH & Thạc sĩ TRẦN XUÂN HƯƠNG

tương tuý tiện, không đúng đối tượng, không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn trong hoạt động tín dụng.

- Cơ chế bảo đảm tiền vay còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại.

- Kiểm tra xử lý những trường hợp vi phạm quy chế tín dụng còn lỏng lẻo, chưa nghiêm minh.

Tóm lại, tình hình nợ tồn đọng của hệ thống ngân hàng Việt Nam là khá nghiêm trọng. Bất kể vì lý do chủ quan hay khách quan, chúng ta đều phải nhìn thẳng vào sự thật để từ đó có biện pháp tích cực để xử lý nợ tồn đọng của hệ thống ngân hàng Việt Nam hiện nay.

2. Hướng xử lý nợ tồn đọng ở Việt Nam hiện nay

Nợ tồn đọng còn gọi là nợ đóng băng của hệ thống ngân hàng ở các nước trên thế giới và các nước trong khu vực, và các nước đều áp dụng nhiều biện pháp khác nhau để xử lý nợ tồn đọng.

Cần nói thêm rằng, không riêng gì ở Việt Nam, mà cả ở các nước trong khu vực và châu Á, tỷ lệ nợ quá hạn tăng cao sau cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ. Năm 1997 Nhật Bản nợ tồn đọng hơn 80.000 tỷ yen, tương đương 700 tỷ USD. Thái Lan, Indonesia, Hàn Quốc, Malaysia... đều có tỷ lệ nợ quá hạn cao và gia tăng liên tục.

Tình hình đó đặt hệ thống ngân hàng các nước vào tình trạng báo động đỏ, các công ty, các hãng lớn cũng khó khăn không kém do dôi vốn.

thống ngân hàng. theo chúng tôi, để xử lý nợ tồn đọng, chúng ta cần tập trung theo 2 hướng chính như sau:

Thứ nhất: Đối với nợ tồn đọng hiện có vì những lý do khách quan (thiên tai, mất mùa, bão lụt...) những lý do bất khả kháng, cả bên cho vay là các ngân hàng, lẫn bên đi vay là đơn vị kinh tế, hộ sản xuất cá nhân đều không thể lường trước được, không thể thu hồi được một cách bình thường thì cần được xử lý dứt điểm, làm càng sớm càng tốt. Giải pháp chính để có thể xử lý dứt điểm loại nợ tồn đọng này là KHOANH NỢ, XOÁ NỢ. Với nội dung chính là giải quyết bằng vốn của ngân sách nhà nước. Tất nhiên những khoản nợ được khoanh phải xem xét kỹ lưỡng và phải đúng đối tượng. Giải pháp này chắc chắn sẽ làm gia tăng gánh nặng của ngân sách nhà nước, nhưng thiết nghĩ đây là giải pháp cần thiết của Nhà nước để vừa giúp tháo gỡ khó khăn cho các ngân hàng có nợ tồn đọng lại vừa tạo điều kiện cho các đơn vị kinh tế, hộ gia đình nhanh chóng ổn định tiếp tục sản xuất kinh doanh. Vai trò của chính phủ trong việc giải quyết nợ tồn đọng có ý nghĩa rất lớn và mang tính chất quyết định. Tuy nhiên xử lý phải đúng đối tượng để tránh tình trạng các ngân hàng dựa dẫm, ỷ lại vào nội dung xử lý của Chính phủ.

Thứ hai: Đối với nợ tồn đọng còn có khả năng thu hồi, có tài sản bảo đảm, có thể xử lý theo 2 cách;

Một là: Các Ngân hàng thương mại, cần chủ động tìm các giải pháp thích hợp để thu hồi nợ bằng các nghiệp vụ truyền thống theo cơ chế hiện hành phù hợp với luật pháp.

Hai là: Xử lý nợ tồn đọng bằng cơ chế mua bán nợ giữa các tổ chức tín dụng, hoặc thông qua hoạt động của công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp. Đây là hướng xử lý nợ tồn đọng của hệ thống ngân hàng mà chúng tôi cho là có nhiều ưu điểm, tuy còn mới mẻ ở Việt Nam, nhưng tin rằng đây là giải pháp có hiệu quả để xử lý nợ tồn đọng của hệ thống ngân hàng, góp phần làm lành mạnh hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam để tiếp tục tạo nguồn vốn cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

3. Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp, một trong những giải pháp quan trọng để xử lý nợ tồn đọng

Hiện nay nợ quá hạn của NHTM ở nước ta rất cao, cả nước có vào khoảng 15%, tại TP.Hồ Chí Minh khoảng gần 20% so với tổng dư nợ (trong khi ở các nước trên thế giới các NHTM kiểm soát tỷ lệ nợ quá hạn không vượt quá 5%), các NHTM lâm vào tình trạng khó khăn mất an toàn trong hoạt động và là nguy cơ của khủng hoảng tài chính tiền tệ như

tình hình các nước trong khu vực vừa qua. Việc giảm nợ quá hạn là vấn đề quan tâm hàng đầu không chỉ của toàn hệ thống NHTM mà còn của Chính phủ goá phần lành mạnh hoá hệ thống NHTM, khai thông vốn cho nền kinh tế nên việc hình thành công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp của NHTM là đòi hỏi bức xúc hiện nay.

Do yêu cầu bức xúc của NHTM đang đứng trước thực trạng nợ quá hạn tăng cao, trong đó tài sản thế chấp tồn đọng chiếm trên 70% nợ quá hạn, ước tính khoảng 20.000 tỷ đồng đang nằm đóng băng trên sổ sách kế toán của NHTM và tương đương với nó là tài sản, nhà cửa đất đai đang bị hao mòn xuống cấp mất dần giá trị, mà NH còn phải tốn thêm chi phí trông coi, bảo vệ, quản lý... nên cần phải có biện pháp khai thác xử lý hiệu quả và kịp thời để trả lại vốn cho ngân hàng. Thực tế từ trước cho đến nay tùy theo mức độ và quy mô của nợ quá hạn mà các ngân hàng đã có biện pháp quản lý nợ quá hạn và khai thác tài sản thế chấp để thu hồi nợ quá hạn như: lập tổ đòi nợ, thành lập phòng quản lý và khai thác nợ quá hạn như: lập tổ đòi nợ thành lập phòng quản lý và khai thác tài sản nợ như Ngân hàng Công thương, Ngân hàng Đầu tư... thành lập phòng mua bán tài sản xiết nợ như Ngân hàng thương mại Cổ phần kỹ thương..., còn Ngân hàng Ngoại thương thì thành lập Công ty đầu tư và Khai thác tài sản (tính đến nay đã hơn 5 năm, đây là Công ty thí điểm về quản lý nợ và khai thác tài sản đầu tiên ở nước ta, số tài sản khai thác được chỉ đủ bù đắp chi phí bảo quản). Cách xử lý như hiện nay là quá chậm, trình tự trải qua nhiều khâu tốn kém thời gian, chi phí, và vượt khỏi khả năng và trình độ của cán bộ tín dụng như những vấn đề liên quan đến pháp luật, mua bán nhà cửa bất động sản, tính năng máy móc thiết bị, và cơ chế pháp lý chưa đầy đủ và hoàn chỉnh nên đòi hỏi phải có một cơ quan chuyên môn, một Công ty đảm nhận việc quản lý nợ và khai thác tài sản.

Theo kinh nghiệm một số nước trên thế giới có nhiều giải pháp xử lý các khoản nợ đóng băng như hình thành Ngân hàng cầu nối, làm trung gian xử lý nợ dây dưa trong hệ thống tài chính quốc gia, hoặc tăng cường giám sát các ngân hàng có nợ khó đòi thông qua các "Công ty quản lý Ngân hàng", "Công ty mua bán nợ", "Công ty mua bán tài sản thế chấp nợ vay". Từ cuộc khủng hoảng tài chính khu vực đã cảnh báo chúng ta về hiểm họa tình trạng nợ nần hiện nay đòi hỏi nước ta phải nhanh chóng thành lập ra tổ chức tương tự như các nước trực thuộc Ngân hàng quản lý và khai

thác tài sản thế chấp nhằm tái lập sự lành mạnh hệ thống NHTM.

Sự ra đời và hoạt động của Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản với cơ chế pháp lý tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ, cho phép xử lý nhanh chóng và hiệu quả hơn các khoản nợ tồn đọng qua các tài sản thế chấp của các NHTM hiện nay. Từ đó cho thấy việc hình thành Công ty quản lý và khai thác tài sản là yêu cầu bức xúc, mang tính khách quan cần thiết nhằm giải toả các khoản nợ đóng băng vốn cho NHTM nước ta hiện nay.

Xuất phát từ tình hình nợ tồn đọng trên, nhằm lành mạnh hoá hệ thống ngân hàng, ngày 19.4.1999 Ngân hàng Nhà nước đã ban hành quyết định 140/1999/QĐ-NHNN14 "Quy chế mua bán nợ của các tổ chức tín dụng". Quy chế này quy định những nội dung liên quan đến hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng nhằm đa dạng hoá hoạt động tín dụng, mở rộng khả năng cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng, tăng cường khả năng chuyển dịch cơ cấu đầu tư, hỗ trợ các tổ chức tín dụng và các tổ chức kinh tế khắc phục khó khăn trong kinh doanh; góp phần quản lý rủi ro tín dụng, củng cố tính thanh khoản và chất lượng các khoản đầu tư, cải thiện khả năng hoàn vốn, khôi phục các mối quan hệ tín dụng của các tổ chức tín dụng.

Quy chế này quy định các đối tượng được tham gia mua bán nợ, phạm vi mua bán nợ, trạng thái các khoản nợ được mua bán bao gồm cả nợ trong hạn và nợ quá hạn có đặc điểm là bên nợ đang hoạt động, khoản nợ có khả năng thu hồi.

Phạm vi mua bán nợ bao gồm: các khoản nợ do các tổ chức tín dụng cho các tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính và cá nhân vay và các khoản nợ giữa các tổ chức tín dụng. Quy chế này không áp dụng đối với các khoản nợ là tín phiếu, trái phiếu kho bạc Nhà nước, các giấy tờ có giá khác, các khoản nợ đã được xử lý theo chỉ đạo của Chính phủ.

Quy chế cũng quy định cụ thể trình tự các bước thực hiện giữa các bên mua bán nợ, thẩm quyền ký hợp đồng mua bán nợ, giá mua bán nợ, quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia (bao gồm bên mua nợ, bên bán nợ, bên môi giới).

Sau khi ban hành quy chế mua bán nợ, để thực hiện việc mua bán nợ, ngày 15.09.2000, Ngân hàng Nhà nước ban hành quyết định 305/2000/QĐ-NHNN5 "Quy định về việc thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp của Ngân hàng thương mại".

Theo quy định này, các Ngân hàng thương mại bao gồm Ngân hàng

thương mại Nhà nước và Ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp khi có đủ các điều kiện:

Đã có thời gian hoạt động ít nhất là 3 năm kể từ ngày khai trương hoạt động.

Có nhu cầu thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp.

Như vậy các ngân hàng liên doanh, ngân hàng nước ngoài, ngân hàng chính sách, các Công ty tài chính, Công ty cho thuê tài chính, quỹ tín dụng nhân dân trung ương chỉ được tham gia mua bán nợ trực tiếp chứ không được thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp.

- Để thành lập Công ty mua bán nợ, Ngân hàng thương mại Nhà nước lập hồ sơ xin chấp thuận thành lập Công ty gửi cho ngân hàng Nhà nước, ý kiến phản hồi trong thời gian tối đa 30 ngày; đối với Ngân hàng thương mại cổ phần thì gửi hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước nơi đặt hội sở chính. (Ý kiến phản hồi trong vòng 15 ngày).

- Nếu được chấp thuận (bằng văn bản), trong thời gian tối đa 12 tháng, NHTM phải hoàn tất thủ tục để tiến hành khai trương hoạt động.

Cùng với việc ban hành "Quy định về việc thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp của Ngân hàng thương mại", ngày 15.09.2000 Ngân hàng Nhà nước ban hành quyết định 306/2000/QĐ-NHNN5 "Quy định tạm thời mẫu điều lệ Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp của Ngân hàng thương mại" nhằm hướng dẫn việc tổ chức, quản trị, điều hành cũng như quyền hạn, nghĩa vụ, nội dung hoạt động của công ty, chế độ tài chính, hạch toán kế toán, giải quyết tranh chấp, giải thể, thanh lý.

Các quyết định trên là cơ sở pháp lý cần thiết cho Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp ra đời và hoạt động hữu hiệu.

4. Lĩnh vực hoạt động của Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp

Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp là công ty con, công ty trực thuộc ngân hàng thương mại, có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập. Lĩnh vực hoạt động của công ty này là quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp với các nội dung sau:

1. Quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp theo sự uỷ thác của các ngân hàng và các tổ chức tín dụng.
 - Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ của NHTM.
 - Tiếp nhận, quản lý tài sản thế chấp của NHTM của các tổ chức tín dụng để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, khai thác, bán, cho thuê v.v...

2. Thu hồi các khoản nợ quá hạn theo uỷ thác của NHTM.

3. Thực hiện việc mua, bán nợ với các NHTM khác hoặc với các công ty quản lý nợ và tài sản thế chấp khác.

4. Hoàn chỉnh hồ sơ các khoản nợ được khoanh, được xoá, để giải quyết dứt điểm các khoản nợ này (theo sự uỷ thác của NHTM).

5. Hoàn chỉnh hồ sơ tín dụng, làm cơ sở để NHTM xin vay tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà nước.

6. Quản lý, khai thác, bán các khoản nợ và tài sản thế chấp theo sự uỷ thác của các công ty mua bán nợ tồn đọng của các ngân hàng khác.

Bước 1: Bên bán nợ thông báo cho bên mua nợ các nội dung liên quan đến nợ (số dư, lãi suất, thời hạn, giá cả mua bán, thời gian tối đa để thực hiện mua, bán nợ).

Bước 2: Bên mua nợ phân tích khoản nợ cần mua, nắm tình hình cụ thể về con nợ để đánh giá khả năng thu hồi nợ v.v...

Bước 3: Hai bên mua bán nợ thoả

quan

- Các cam kết của các bên liên quan

Bước 4: Bên bán nợ gửi thông báo bằng văn bản về hợp đồng mua bán nợ cho bên nợ biết: các nội dung của thông báo gồm (ngoài hợp đồng mua bán nợ)

- Liệt kê các hợp đồng sẽ chuyển giao (HĐTD cầm cố thế chấp, bảo lãnh...)

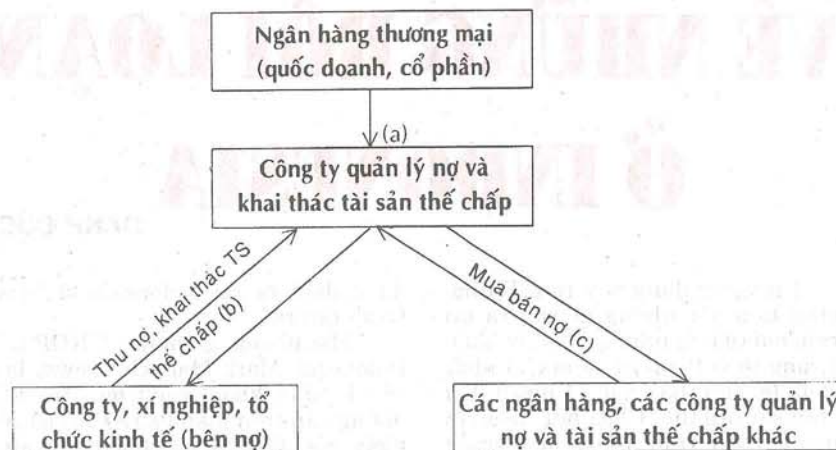
- Nợ gốc, lãi phí... (giá trị khoản nợ sẽ được bán) bên nợ sẽ ký xác nhận vào bản thông báo này nếu các nội dung thông báo đúng với thực tế, làm cơ sở để bên bán nợ thực hiện hợp đồng mua bán nợ.

Bước 5: Thực hiện hợp đồng mua bán nợ

- Bên bán nợ: chuyển giao toàn bộ hồ sơ có liên quan đến nợ được bán (hợp đồng tín dụng, khế ước...) cho bên mua nợ.

- Bên mua nợ: chuyển tiền cho bên bán nợ theo giá cả đã xác định.

Có thể khái quát hoạt động của Công ty qua sơ đồ sau:



thuận nội dung và ký hợp đồng mua bán nợ.

Hợp đồng này lập thành văn bản với các điều khoản chủ yếu sau:

- Tên, địa chỉ bên bán nợ
- Tên, địa chỉ bên mua nợ
- Tên, địa chỉ bên môi giới (nếu có)
- Giá trị khoản nợ được mua bán (gốc, lãi... phí)
- Giá cả mua bán nợ, có thể xác định số tiền tuyệt đối, hoặc tỷ lệ phần trăm trên giá trị khoản nợ.
- Phương thức mua bán (trực tiếp và gián tiếp)
- Đồng tiền sử dụng và phương thức thanh toán
- Thời hạn hiệu lực của việc mua bán nợ
- Trách nhiệm của các bên liên

Tóm lại, với sự ra đời và hoạt động của Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thế chấp, chúng ta hy vọng nợ tồn đọng trong các ngân hàng thương mại Việt Nam sẽ được giải quyết thoả đáng. Tuy nhiên cần phải áp dụng nhiều biện pháp song song mới có thể giải quyết nợ tồn đọng của hệ thống ngân hàng. Trong đó những giải pháp thuộc tầm xử lý vĩ mô của chính phủ và các cơ quan hữu quan (như Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước...) sẽ có ý nghĩa quyết định.

Hệ thống ngân hàng Việt Nam có tránh được nguy cơ khủng hoảng hay không để từ đó phục vụ tốt hơn các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội - sẽ phụ thuộc rất lớn vào tình hình kết quả xử lý nợ tồn đọng hiện nay ■